

Số: 547 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-BXD ngày 03/3/2023 về việc công bố sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực nhà ở liên quan đến bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy thuộc phạm vi và chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 69/TTr-SXD ngày 17/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 (Năm) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng (có Phụ lục kèm theo). Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính này thực hiện theo Quyết định số 133/QĐ-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng .

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình chi tiết các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này, thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

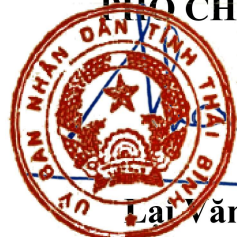
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh (file điện tử);
- Lưu: VT, NCKS.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lai Văn Hoàn



Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Sửa đổi theo Quyết định số 547 /QĐ-UBND ngày 22 /3/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
1	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (thủ tục số 7 phần IV Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh). 1.007766.000.00.00.H54	- Thành phần hồ sơ (bỏ bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu gia đình). - Căn cứ pháp lý.	Quyết định số 133/QĐ-BXD ngày 03/3/2023 về việc công bố sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực nhà ở liên quan đến bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy thuộc phạm vi và chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
2	Bán nhà ở cũ thuộc Sở hữu nhà nước (thủ tục số 8 phần IV Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh). 1.007767 .000.00.00.H54	- Thành phần hồ sơ (bỏ bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu gia đình). - Căn cứ pháp lý.	
3	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ -CP (thủ tục số 01 phần IV Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh). 1.010005.000.00.00.H54	- Thành phần hồ sơ (bỏ sổ hộ khẩu gia đình). - Căn cứ pháp lý.	
4	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ -CP (thủ tục số 02 phần IV Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh). 1.010006 .000.00.00.H54	- Thành phần hồ sơ (bỏ sổ hộ khẩu gia đình). - Căn cứ pháp lý.	
5	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ -CP (thủ tục số 03 phần IV Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh). 1.010007 .000.00.00.H54	- Thành phần hồ sơ (bỏ sổ hộ khẩu gia đình). - Căn cứ pháp lý.	